

Số: **45/2022/QĐST-DS**

T, ngày 24 tháng 5 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 299, 317, 320, 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;*

*Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 31/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.*

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V**

Trụ sở: Số 89, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020)

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Hải A, ông Trần Hải N (Giấy ủy quyền số 148/2022/UQ-LCC-KHCNPUN ngày 19/01/2022)

**Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1991**

**Chị Trần Thùy L, sinh năm 1996**

HKTТ và chỗ ở: thôn N, xã L, huyện T, Hà Nội

**Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Hoàng Anh Tuấn, sinh năm 2013

Cháu Hoàng Tuấn Kiệt, sinh năm 2019

(cháu Tuấn, cháu Kiệt do anh T, chị L giám hộ)

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ngân hàng TMCP V và anh Hoàng Văn T, chị Trần Thùy L xác nhận, tính đến ngày 09/5/2022, anh Hoàng Văn T, chị Trần Thùy L còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN1905231410768 ngày 28/5/2019: Nợ gốc: 775.687.547 đồng; Nợ lãi: 126.786.824 đồng; phạt chậm trả: 6.350.510 đồng.

**Tổng cộng: 908.824.881 đồng**

- Theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng số 133-P-8504995 ngày 01/06/2019: Nợ gốc: 37.000.000 đồng; Nợ lãi: 18.000.000 đồng. **Tổng cộng: 55.000.000 đồng**

Tổng số tiền anh Hoàng Văn T, chị Trần Thùy L còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là: Nợ gốc: 812.687.547 đồng; Nợ lãi: 144.786.824 đồng; phạt chậm trả: 6.350.510 đồng. **Tổng cộng: 963.824.881 đồng.**

**2.2.** Chậm nhất ngày 31/8/2022, anh Hoàng Văn T, chị Trần Thùy L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền: Nợ gốc: 812.687.547 đồng; Nợ lãi: 144.786.824 đồng; phạt chậm trả: 6.350.510 đồng. **Tổng cộng: 963.824.881 đồng.**

Kể từ ngày 10/5/2022, anh Hoàng Văn T, chị Trần Thùy L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cho vay số LN1905231410768 ngày 28/5/2019, Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng số 133-P-8504995 ngày 01/06/2019 cho đến khi trả hết nợ.

T hợp anh Hoàng Văn T, chị Trần Thùy L thanh toán được toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đúng theo thời hạn trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng sẽ xem xét miễn giảm một phần nợ lãi cho anh T, chị L.

T hợp anh Hoàng Văn T, chị Trần Thùy L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 85(2), tờ bản đồ số: 09 tại thôn Nội Am, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số AH761659, số vào sổ cấp GCN: 1778/2006/QĐ-UBND/00661. MS1012341 do UBND huyện T, Hà Nội cấp ngày 29/12/2006. Ngày 15/05/2019 tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh T đã đăng ký sang tên cho anh Hoàng Văn T và chị Trần Thùy L. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số công chứng 1867/2019, quyển số: 02-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 27/05/2019, tại văn phòng công chứng Kinh Đô, Hà

Nội, để thu hồi nợ.

**2.3.** Về án phí: Anh Hoàng Văn T, chị Trần Thùy L chịu toàn bộ 20.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền 19.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0062433 ngày 04/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thắng**